TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **394**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 370/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lê Minh C,** sinh ngày 16/11/1983

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị N,** sinh ngày 30/10/1988

Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Minh C và chị Trần Thị N *(Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2024 ngày 09/5/2024 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Lê Minh C và chị Trần Thị N đều xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về đất đai, tài sản chung:* Anh Lê Minh C và chị Trần Thị N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Anh Lê Minh C và chị Trần Thị N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lê Minh C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001414 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Lê Minh C số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Trần Thị N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang